

Bản án số: 240/2018/HS-ST

Ngày: 27-12-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huê – Giáo viên – Nguyên là Hiệu trưởng Trường Tiểu học HP, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Thái Thục Hiền - Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Phường BB, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn G – Thư ký Tòa án Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 252/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 271/2018/QĐXXST - HS ngày 12/12/2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Phùng Thanh D, sinh ngày 09/8/1999 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (HKTT: Số 263D/20 Đường BD, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; N thân: Ngày 02/8/2018, Tòa án Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy – Bảo trợ Xã hội Phú Văn, thời hạn 16 tháng (Theo quyết định số 359/QĐ-TA ngày 02/8/2018); ngày 06/11/2018, bị Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2018, tại nhà số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66P1-194.93, trị giá 1.100.000 đồng”; bị bắt tạm giam từ ngày 17/9/2018. (Có mặt).

2. Phan Hoài H (tên gọi khác: Dũng mọi, Dương Trí D), sinh ngày 16/10/2000 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 05/7/2018, bị cáo được 17 tuổi 08 tháng 19 ngày) tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 318 lầu 3, lô C, chung cư HV, Phường M1, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở:

Số 263D/6 Đường BD, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (vô danh) và bà Phan Thị Thu X; tiền án: Không; tiền sự: Không; N thân: Ngày 06/11/2018, bị Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2018, tại nhà số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66P1-194.93, trị giá 1.100.000 đồng”; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018. (Có mặt).

3. Dương Trí Kh, sinh ngày 22/3/2002 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 19/6/2018, bị cáo được 16 tuổi 02 tháng 28 ngày), tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 318 lầu 3, lô C, chung cư HV, Phường M1, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 263D/6 Đường BD, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Trí Ph © và bà Phan Thị Thu X; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018. (Có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Trí Kh:*

Bà Phan Thị Thu X, sinh năm: 1982; nơi cư trú: Số 263D/6 Đường BD, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Trí Kh:*

Bà Lê Thị Ngọc Nh – Luật sư của Văn phòng Luật sư TBT, thuộc đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

- *Bị hại:*

1. Ông Phạm Quốc V, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 286/12/6 HTP, thị trấn NB, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1976; nơi cư trú: Số 2B Đường ND, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1997; nơi cư trú: Số 12 ấp VD, xã VH, huyện BT, tỉnh B1. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Tổ 30, khóm 2, Phường 2, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm: 1957; nơi cư trú: Số 307A Đường BD, Phường A, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Mỹ O, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Số 2 đường số 19, Phường BB, Quận T1, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phùng Thanh D, Dương Trí Kh và Phan Hoài H là ba đối tượng không có nghề nghiệp, nên nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, D, Kh và H đã thực hiện các vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận T như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ, ngày 10/6/2018, khi gặp nhau tại nhà của Nguyễn

Phùng Thanh D, Phan Hoài H rủ thì được D đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, H điều khiển xe mô tô hiệu Wave, màu xanh (xe của H không rõ biển số) chở D đi lòng vòng tìm tài sản sơ hở. Khi cả hai đến trước số 297B/14 Đường BD, Phường A, Quận T thì D phát hiện bên hông nhà này có dựng một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59Z1 – 075.46 của ông Phạm Quốc V, nên D kêu H đứng canh giới, còn D đến dùng đoạn bẻ khóa lấy trộm chiếc xe và dẫn ra ngoài rồi cùng H điều khiển xe về gửi tại bãi giữ xe gần cầu Chà Và (Quận T) rồi cả hai cùng về nhà ngủ. Đến khoảng 08 giờ, cùng ngày 10/6/2018, D đến lấy chiếc xe biển số 59Z1 – 075.46 mang đi bán cho Lê Thanh G được 3.000.000 đồng; D chia cho H 1.500.000 đồng, còn lại 1.500.000 đồng D hưởng và tiêu xài cá nhân hết. Khi D bán xe biển số 59Z1 – 075.46 cho G thì G không hỏi nguồn gốc xe, D cũng không nói nguồn gốc chiếc xe cho G biết. Khi bán xe cho G thì D thấy Trần Ánh O đang ở nhà G, O gắn biển số giả (không rõ biển số) vào xe biển số: 59Z1 – 075.46 rồi dắt vào nhà O cất giữ; việc O sử dụng biển số giả để gắn vào chiếc xe biển số 59Z1 – 075.46 với mục đích gì thì D không biết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm, ông V đến Công an Phường A, Quận T trình báo.

Qua định giá, kết luận trị giá chiếc xe biển số: 59Z1 – 075.46 là 7.920.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 19/6/2018, khi gặp nhau tại khu vực chợ HB (Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Phùng Thanh D rủ thì Dương Trí Kh đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, D chạy xe đạp (xe của D) chở Kh chạy lòng vòng tìm tài sản sơ hở, khi đến trước nhà của bà Nguyễn Thị L (tại số 2B Đường ND, Phường C, Quận T), D phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59L2 – 222.34 của bà L đang dựng trước nhà, bên trong cửa rào không người trông coi; nên D kêu Kh đứng canh giới, còn D trèo qua cổng rào vào sân nhà rồi dùng đoạn bẻ ổ khóa cửa rào và ổ khóa xe biển số: 59L2 – 222.34; sau đó dẫn chiếc xe ra ngoài thì bị bà L phát hiện tri hô nên D và Kh bỏ lại chiếc xe trên rồi bỏ chạy thoát. Sau đó, bà L đến Công an Phường C, Quận T trình báo.

Qua định giá, kết luận trị giá chiếc xe biển số: 59L2 – 222.34 là 12.750.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 20 giờ, ngày 04/7/2018, Nguyễn Thành N điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 71C2 – 331.48 đến dựng trước nhà của Dương Trí Kh và Phan Hoài H (tại số 263D/6 Đường BD, Phường A, Quận T) rồi vào trong rủ Kh và H sử dụng ma túy. Sau đó, N đưa tiền cho H đi mua ma túy về sử dụng chung. Đến khoảng 01 giờ, ngày 05/7/2018, H thấy N đang ngủ trong phòng nên H nảy sinh ý định trộm chiếc xe mô tô biển số: 71C2 – 331.48 của N. Sau đó, H rủ thì được Kh đồng ý cùng H lấy trộm xe này đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thực hiện ý định trên, H kêu Kh ra bờ kè gần nhà đứng đợi, còn H đi đến dùng đoạn bẻ ổ khóa xe của N rồi giao xe cho Kh mang đi cất giấu. Trên đường đi, khi đến trước số 958 đường HP, Phường A, Quận T thì Kh bị trình sát Đội hình sự Công an Quận T tuần tra nghi vấn nên đưa Kh cùng chiếc xe biển số: 71C2 – 331.48 về trụ sở làm việc. Qua làm việc với Kh, Đội hình sự Công an Quận T tiến hành mời Phan Hoài H về trụ sở cùng làm việc. Tại đây, H và Kh đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Sau khi phát hiện bị mất chiếc xe, anh N đến Công an Phường A, Quận T trình báo sự việc.

Qua định giá, kết luận trị giá chiếc xe biển số: 71C2 – 331.48 là 14.850.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Phùng Thanh D và Phan Hoài H còn khai nhận hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển số: 66P1 – 194.93 như sau:

Vào khoảng 05 giờ, ngày 22/6/2018, khi gặp nhau tại khu vực chợ HB (Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh), Nguyễn Phùng Thanh D rủ thì được Phan Hoài H đồng ý cùng đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau đó, D mượn chiếc xe hiệu Mio (xe không rõ biển số của Cường, không rõ lai lịch) chở H đi lòng vòng; khi cả hai đến trước nhà của anh Nguyễn Văn L (tại số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T) thì D phát hiện một chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số: 66P1 – 194.93 của anh L đang dựng trước nhà (xe có khóa cổ, nH không người trông coi) nên D kêu H đứng gần đó canh giới, còn D đi bộ đến lấy trộm chiếc xe và dẫn ra ngoài đưa cho H điều khiển, còn D điều khiển chiếc xe Mio và dùng chân đẩy chiếc xe đã trộm do H điều khiển về nhà D cất giấu. Sau đó, D đem trả chiếc xe Mio cho Cường. Đến ngày 24/6/2018, trên đường đi chơi H nhặt được biển số: 52Z5 – 8634 đưa cho D gắn vào xe biển số: 66P1 – 194.93 của anh L để đi tiêu thụ. Đến ngày 25/8/2018, D điều khiển xe gắn máy nêu trên (được gắn biển số: 52Z5 – 8634) đi tiêu thụ thì bị trình sát Đội hình sự Công an Quận T tuần tra phát hiện kiểm tra, nên đưa về trụ sở điều tra làm rõ. D đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng H lấy trộm chiếc xe nêu trên. Riêng biển số 66P1 – 194.93 D ném bỏ ở đâu không rõ, nên không thu hồi được.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe, anh L đến Công an Phường B, Quận T trình báo sự việc.

Qua định giá, kết luận trị giá chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số: 66P1 – 194.93 (được thay thế biển số 52Z5 – 8634) là 1.100.000 đồng.

Ngày 06/11/2018, Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Phùng Thanh D số tiền là 1.500.000 đồng và Phan Hoài H với số tiền 750.000 đồng, về hành vi “Trộm cắp tài sản vào ngày 22/6/2018, tại nhà số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 66P1-194.93, trị giá 1.100.000 đồng”.

Quá trình điều tra, xác định nguồn gốc các chiếc xe bị chiếm đoạt như sau:

- Chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59L2 – 222.34 do bà Nguyễn Thị N1 (mẹ ruột bà Nguyễn Thị L) đứng tên đăng ký xe hộ cho bà Nguyễn Thị L.

- Chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số 66P1 – 194.93 do anh Nguyễn Minh H1 đứng tên đăng ký xe. Tháng 3/2018, anh H1 bán chiếc xe cho anh Nguyễn Văn L với giá 1.500.000 đồng, nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên.

- Chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 71C2 – 331.48 do anh Nguyễn Thành N đứng tên đăng ký xe.

- Chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59Z1 – 075.46 do ông Phạm Quốc V đứng tên đăng ký xe.

Đối với một biển số xe gắn máy 52Z5 – 8634 (qua giám định là biển số thật) do bà Lê Thị Mỹ O đứng tên đăng ký xe. Tháng 6/2014, bà Oanh đã bán chiếc xe trên cho một người đàn ông chạy xe hon da ôm tên Bảy (không rõ lai lịch) với giá 4.500.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp các chiếc xe trên như sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị L một chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59L2 – 222.34.

- Trả cho anh Nguyễn Văn L một chiếc xe mô tô hiệu Dream, không biển số, có số khung: 009357, số máy: 4P109357.

- Trả cho anh Nguyễn Thành N 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 71C2 – 331.48.

Đối với 01 ống tuýp bằng kim loại màu trắng chữ L, 01 đầu vít mài nhọn và đẹp bằng kim loại, 01 cờ lê có kích cỡ 8-12, 01 mũi đoản bằng kim loại, 01 biển số xe gắn máy: 52Z5 – 8634 (thu giữ của D); hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Công an Quận T.

Phân trách nhiệm dân sự:

- Bị hại V yêu cầu bồi thường trị giá chiếc xe bị mất trộm không thu hồi được với số tiền là 10.000.000 đồng, các bị hại khác không có yêu cầu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu.

Đối với các đối tượng: H, G và O; qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương. Ngày 30/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đã ra thông báo truy tìm; nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

Đối với hành vi mua trái phép chất ma túy về sử dụng của Nguyễn Thành N, Dương Trí Kh và Phan Hoài H: Không đề cập xem xét xử lý trong vụ án này.

* Bản cáo trạng số 231/CT-VKS ngày 07/11/2018 của Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo: Nguyễn Phùng Thanh D, Phan Hoài H và Dương Trí Kh về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm g và điểm o Khoản 1 Điều 52, điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D mức án từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: Bị cáo Dương Trí Kh mức án từ 13 (Mười ba) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm i và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- + Xử phạt: Bị cáo Phan Hoài H mức án từ 09 (Chín) tháng đến 13 (Mười ba) tháng tù;

- Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành) và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Dương Trí Kh và bị cáo Phan Hoài H (do các bị cáo khi phạm tội là người dưới 18 tuổi).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại V yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo D đồng ý tự chịu trách nhiệm bồi thường theo yêu cầu của bị hại; nên bị cáo D có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại V. Các bị hại còn lại không có yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

- Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Trí Kh: Luật sư bào chữa thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí

Minh đã truy tố đối với bị cáo Kh, cũng như các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức án mà Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo; nên không tranh luận. Ngoài ra, luật sư bào chữa còn phân tích thêm về hoàn cảnh gia đình, về N thân của bị cáo, nguyên N, động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo. Từ đó, luật sư bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Kh mức án khoan O, theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Kiểm sát viên.

* Bị cáo Dương Trí Kh cùng người đại diện hợp pháp thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận, không bào chữa bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nH định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên và người bào chữa: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng và người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Phùng Thanh D, Phan Hoài H và Dương Trí Kh đã khai nH: Để có tiền tiêu xài, các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút, bí mật để chiếm đoạt tài sản sơ hở trong quản lý của bị hại, trên địa bàn Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trong khoảng thời gian ngắn (từ ngày 10/6/2018 đến ngày 04/7/2018).

Ngoài ra, cá nhân bị cáo D và bị cáo H còn khai nH đã cùng nhau thực hiện hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Dream, biển số: 66P1 – 194.93 của anh Nguyễn Văn L, vào ngày 22/6/2018, tại nhà số 314/97B Đường ADL, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nH của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của các bị hại, theo sự thừa nH của các bị cáo và qua kết luận định giá tài sản thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D, Dương Trí Kh, Phan Hoài H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét về tính đồng phạm: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, không có tính tổ chức và cấu kết chặt chẽ với nhau; vai trò của bị cáo D và H là nguy hiểm hơn bị cáo Kh (cả hai bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo D sau khi chiếm đoạt được tài sản là người đi tiêu thụ tài sản), bị cáo Kh là đồng phạm giúp sức tích cực. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, Kh phạm tội thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên; ngoài ra, bị cáo D và bị cáo H còn xúi giục bị cáo Kh phạm tội (khi đó bị cáo Kh dưới 18 tuổi), nên thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội; đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g,

điểm o Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo.

[5] Về N thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo D và bị cáo H có quá trình N thân xấu (bị cáo D là người nghiện ma túy, ngoài ra cả bị cáo D và bị cáo H cùng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”), nên cũng cần phải lưu ý khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Riêng bị cáo H và bị cáo Kh khi phạm tội là người dưới 18 tuổi (trên 16 tuổi đến dưới 18 tuổi), nên được xem xét áp dụng điều luật của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định đối người dưới 18 tuổi phạm tội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; phần lớn tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên gây thiệt hại không lớn; bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Để từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Ngoài ra, bị cáo H và bị cáo Kh được áp dụng thêm Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát Nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và N thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Trí Kh là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích; nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì các bị cáo còn có thể bị phạt một số tiền nhất định, để tịch thu nộp ngân sách nhà nước. NH xét thấy bị cáo D thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo D. Bị cáo H và bị cáo Kh khi phạm tội là người dưới 18 tuổi; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với các bị hại gồm: Nguyễn Thị L, Nguyễn Thành N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì khác; tại phiên tòa vắng mặt. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

- Đối với bị hại Phạm Quốc V, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, NH ông V có yêu cầu bị cáo D bồi thường thiệt hại về tài sản bị chiếm đoạt (không thu hồi được) đối với trị giá chiếc xe biển số 59Z1 – 075.46, với số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo D đồng ý tự chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản đã chiếm đoạt (không thu hồi được) theo yêu cầu của bị hại.

Vì vậy, bị cáo D phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường một lần cho bị hại V, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án nhân dân sự có thẩm quyền.

Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Không có yêu cầu gì liên quan đến các tài sản đã bị các bị cáo chiếm đoạt như trên (cũng như đối với

biển số xe 52Z5 – 8634 mà cơ quan công an thu giữ) và vắng mặt tại phiên tòa. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng:

- Đối với tài sản bị chiếm đoạt được thu hồi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã trả lại chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với những tài sản bị các bị cáo đã chiếm đoạt, quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội đã bị thu giữ; hiện không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy;

- Đối với một biển số xe gắn máy 52Z5-8634, qua giám định là biển số thật; hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp; hết thời hạn, nếu không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo D, H, Kh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với các đối tượng gồm: H, G và O; qua điều tra xác định hiện nay cả ba đối tượng không có mặt tại địa phương. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T đang tiếp tục điều tra và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm g và điểm o Khoản 1 Điều 52, điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 17/9/2018.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, điểm g Khoản 1 Điều 52, điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 58, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Trí Kh 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/9/2018.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm o Khoản 1 Điều 52; điểm h, điểm i và điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Phan Hoài H (tên gọi khác: Dũng mọi, Dương Trí D) 09 (Chín) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 19/9/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Nguyễn Phùng Thanh D, Dương Trí Kh, Phan Hoài H (tên gọi khác: Dũng mọi, Dương Trí D).

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Không giải quyết đối với trường hợp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Thành N và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Nguyễn Thị N1, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Minh H1, bà Lê Thị Mỹ O.

+ Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 589, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản không thu hồi được (chiếc xe mô tô, biển số 59Z1 – 075.46) cho bị hại là ông Phạm Quốc V, với số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) ống tuýp bằng kim loại màu trắng chữ L, 01 (Một) đầu vít mài nhọn và dẹp bằng kim loại, 01 (Một) cờ lê có kích cỡ 8-12, 01 (Một) mũi đoản bằng kim loại.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (Một) năm để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (Một) biển số xe gắn máy: 52Z5 – 8634; hết thời hạn 01 (Một) năm, nếu không có người thừa NH hợp pháp thì tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng theo các PH1 nhập kho vật chứng số 220/PNK ngày 02/10/2018 và số 258/PNK ngày 08/11/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Phùng Thanh D, Dương Trí Kh, Phan Hoài H (tên gọi khác: Dũng mọi, Dương Trí D); mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

+ Buộc bị cáo Nguyễn Phùng Thanh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản theo mức như trên), cho đến khi thi hành án xong khoản tiền bồi thường thiệt hại về tài sản; hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Dương Trí Kh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa; có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nH:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trúc